

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 1735/BKHCN-TĐC ngày 14/6/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Đề án truy xuất nguồn gốc. UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025 với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Truy xuất nguồn gốc là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh (Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12850:2019 Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc).

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (*sau đây gọi là Đề án 100*) bảo đảm phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh Bắc Giang.

Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân về truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nhằm bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Đảm bảo công khai, minh bạch về thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường; cung cấp các thông tin cần thiết về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh. Qua đó kiểm soát chặt chẽ tất cả các khâu: sản xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ... gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị, nhằm bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Phân đầu có tối thiểu 30% các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (*sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân*) sử dụng mã số mã vạch trên địa bàn tỉnh có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

Phân đầu 100% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có nhu cầu trên địa bàn tỉnh được tập huấn, đào tạo kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Phân đầu 100% các tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh có yêu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Bảo đảm 100% các sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu thuộc nhóm hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh và 100% các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng bắt buộc được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh; xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Phân đầu 100% các sản phẩm, hàng hóa áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc được kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Quốc gia.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến về hoạt động truy xuất nguồn gốc**

Phổ biến, tuyên truyền các văn bản và quy định của pháp luật về quản lý; các tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về truy xuất nguồn gốc và các tài liệu hướng dẫn, áp dụng.

Tuyên truyền, phổ biến về quyền, lợi ích và tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho người sản xuất, tổ chức, cá nhân. Truyền thông về ứng dụng thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để người tiêu dùng thay đổi nhận thức, ý thức hơn trong thói quen mua sắm thông qua các hội thảo, trưng bày, trang thông tin điện tử.

Hàng năm, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao về truy xuất nguồn gốc; phổ biến áp dụng các văn bản, quy định pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, quốc tế và tài liệu hướng dẫn hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan. Hợp tác, học tập kinh nghiệm, nghiên cứu xu hướng áp dụng các giải pháp công nghệ truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế.

### **2. Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh**

Xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh dựa trên nghiên cứu nhu cầu của thị trường, ưu tiên thị trường xuất khẩu và yêu cầu về vệ sinh, an toàn.

Hỗ trợ triển khai thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với một số sản phẩm, hàng hóa, để rút kinh nghiệm, hoàn thiện quy trình thực hiện và nhân rộng hoạt động truy xuất nguồn gốc.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực thực hiện Đề án 100**

Đào tạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về truy xuất nguồn gốc cho lực lượng cán bộ, chuyên môn của các sở, ngành, các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ tư vấn và triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Khuyến khích thành lập mới các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ về mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc.

Khuyến khích phát triển các tổ chức tư vấn, tổ chức khoa học công nghệ tham gia vào Kế hoạch như chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ về công nghệ truy xuất nguồn gốc cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

### **4. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc**

Triển khai nhiệm vụ, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động truy xuất nguồn gốc.

Nghiên cứu áp dụng phần mềm, công nghệ mới phù hợp, tối ưu trong việc xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh.

Hỗ trợ tổ chức, cá nhân xây dựng chuỗi sản xuất cung ứng sản phẩm an toàn có ứng dụng hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc; kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia, phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

### **5. Xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh**

Xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

Kết nối dữ liệu về thông tin nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

### **6. Xây dựng chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân**

Xây dựng chính sách nhằm khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đầu tư xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được chi từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm, của các tổ chức, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

Quản lý, tổ chức xem xét dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng hiệu quả Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia sau.

Hướng dẫn triển khai áp dụng và phổ biến các tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

Triển khai các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc.

Tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký mã số mã vạch; tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng chính sách nhằm khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đầu tư xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Định kỳ hàng năm và đột xuất, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Năm 2025, tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện giai đoạn 2021-2025; đề xuất xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền tăng cường thông tin bằng nhiều hình thức về công tác truy xuất nguồn gốc, đảm bảo thiết thực hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, đánh giá và đề xuất giải pháp nhằm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán và đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo các quy định hiện hành.

#### **4. Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế**

Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý để triển khai truy xuất nguồn gốc gắn theo chuỗi giá trị, đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.

Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp theo nguyên tắc mức độ an toàn, khả năng thực thi và yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

Giới thiệu các các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý có uy tín tham gia thí điểm xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về nội dung liên quan đến truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị.

Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền. Thực hiện các chương trình, hoạt động về truy xuất nguồn gốc khác theo chỉ đạo của Bộ chủ quản.

Theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, đơn vị triển khai, tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

#### **5. UBND các huyện, thành phố**

Căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan: xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn để triển khai truy xuất nguồn gốc; thực hiện thông tin, tuyên truyền, quản lý, giám sát, việc ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP trên địa bàn để xây dựng, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị.

#### **6. Các sở, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

#### **7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

Phối hợp với các sở, ngành tuyên truyền, phổ biến, vận động hợp tác xã, tổ hợp tác và liên hiệp hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc phẩm, hàng hóa.

Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác và liên hiệp hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc phẩm, hàng hóa.

### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh**

Tuyên truyền vận động các đoàn viên, hội viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của việc áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa; tích cực tham gia triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa của mình và giám sát đối với việc triển khai các nội dung của Kế hoạch.

### **9. Các Hội, Hiệp hội và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp**

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng dự toán, bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ được giao. Định kỳ ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo Bắc Giang;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH;
- Lưu: VT; KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2020 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
<b>I. Năm 2021</b>					
1.	Hướng dẫn thông tin, tuyên truyền về công tác truy xuất nguồn gốc	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I và Hàng năm	
2.	Đào tạo, tập huấn về xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố	Quý II Hàng năm	
3.	Triển khai các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị phối hợp		
4.	Xác định, đề xuất trình UBND tỉnh ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, ưu tiên để triển khai truy xuất nguồn gốc đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố		Quý I	
5.	Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Quý II	
6.	Xây dựng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.	Đơn vị chủ trì nhiệm vụ KHCN	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ	Từ 2020 đến 2022	Sản phẩm của Đề tài: Nghiên cứu, xây dựng hệ thống TXNG cho một số sản phẩm chủ lực tỉnh Bắc Giang

7.	Triển khai xây dựng mô hình thí điểm xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố; Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc	Quý II	
8.	Thực hiện quản lý, xem xét dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa lên Cổng TXNG sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	
<b>II. Giai đoạn 2022-2025</b>					
1.	Xây dựng chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2022	
2.	Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt.	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố	Đơn vị cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc	Hàng năm	
3.	Tổ chức xét chọn, hỗ trợ ít nhất 30% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sử dụng mã số mã vạch trên địa bàn ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	
4.	Quản lý, kiểm tra, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố		Hàng năm	
5.	Tổ chức Hội nghị đánh giá giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch cho những năm, giai đoạn tiếp theo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, các ngành và UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025	